

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2025/DS-ST
Ngày: 12 – 3 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Quang Minh
- Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1029/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-DS ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.L.

Địa chỉ: Số 40-42-44, P.H.T, phường V.T.V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc M, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần K.L).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Dư Th, là Chuyên viên chính xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K.L Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024, xin vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Trúc L, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N.M.B, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2024 và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 28/3/2022, chị Phạm Thị Trúc L đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng với Ngân hàng thương mại cổ phần K.L, Phòng giao

dịch Th.B (gọi tắt là Ngân hàng) để được cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 20.000.000đ. Quá trình kích hoạt sử dụng thẻ, thời gian đầu chị L thanh toán tương đối đầy đủ cho Ngân hàng. Đến ngày 08/10/2023, chị L đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Sau nhiều lần Ngân hàng làm việc, nhắc nhở yêu cầu chị L trả nợ nhưng chị L vẫn trì hoãn, không có thiện chí, né tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 11/3/2025, chị L còn nợ gốc của thẻ tín dụng là 18.455.299đ, lãi phát sinh 8.447.939đ, phí phát sinh tổng nợ 5.072.668đ. Tổng các khoản nợ là 31.975.906đ.

Từ nội dung trên, Ngân hàng yêu cầu chị Phạm Thị Trúc L phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 11/3/2025 như sau:

- Nợ gốc: 18.455.299đ;
- Nợ lãi phát sinh: 8.447.939đ;
- Nợ phí phát sinh: 5.072.668đ.

Tổng các khoản là: 31.975.906đ. Ngoài ra, không yêu cầu nào khác.

* Đối với chị Phạm Thị Trúc L vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với chị Phạm Thị Trúc L, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng chị L vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc đề nghị vắng mặt của đại diện Ngân hàng, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng này được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật, đồng thời trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể là thực hiện không đúng nghĩa vụ nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vào ngày 28/3/2022 được thiết lập giữa Ngân hàng với chị Phạm Thị Trúc L thể hiện chị L có sử dụng hạn mức tín dụng của Ngân hàng, tính đến ngày 11/3/2025 chị L còn nợ Ngân hàng gốc và lãi 31.975.90đ chưa thanh toán. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng xác định rằng chị L có thanh toán cho Ngân hàng một phần nợ nhưng không đầy đủ và không đúng theo hợp đồng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đồng thời cũng ngưng thanh toán cho đến nay. Vì vậy, có cơ sở xác định hiện tại chị

Phạm Thị Trúc L còn nợ Ngân hàng đến ngày 11/3/2025 là 31.975.906đ chưa thanh toán nên cần buộc chị L phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng là phù hợp. Việc chị L không tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì chị L phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên buộc chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 422, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K.L – buộc bị đơn chị Phạm Thị Trúc L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.L tổng các khoản nợ đến ngày 11/3/2025 là: 31.975.906đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 11/3/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Phạm Thị Trúc L phải chịu 1.598.000đ (chưa nộp). Ngân hàng thương mại cổ phần K.L không phải chịu án phí, ngày 22/11/2024 Ngân hàng thương mại cổ phần K.L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 629.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau theo biên lai số: 5930 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần K.L, chị Phạm Thị Trúc L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ.

Hứa Minh Hải